

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HUẾ Địa chỉ: 32 Lý Thường Kiệt, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế. Mã số thuế: 0400101394-003 Số tài khoản: 116000020505 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Huế. Số điện thoại: 0234.399.7999 Số fax: Email: khvtthpc@gmail.com
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:___ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: Thành phố Huế.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: 1. Các tài liệu kỹ thuật liên quan; 2. Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực Huế. - Địa chỉ: 32 Lý Thường Kiệt, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế. - Điện thoại: 0234.399.7999. - Fax:___ <i>[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]</i>. - Địa chỉ Email: khvtthpc@gmail.com
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: + Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng. + Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

+ Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp hàng hóa và dịch vụ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định như trên.

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu số 18 phần 4 Biểu mẫu hợp đồng.

- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị 3% giá hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.

Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng;

Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.

Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i>.
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 0 ngày. Giải quyết tranh chấp: - Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Nếu thương lượng không thành công, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Huế giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí do việc giải quyết tranh chấp do bên thua chi trả. - Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: - Thông báo giao hàng: Trước 05 ngày kể từ ngày hàng về đến kho Chủ đầu tư, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư các thông tin về phương tiện vận chuyển và thời gian hàng đến kho để Chủ đầu tư chủ động thu xếp kho bãi và nhân lực tiếp nhận và kiểm tra phương tiện; - Chứng từ giao hàng: Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho đại diện tiếp nhận hàng hóa của Chủ đầu tư các chứng từ sau đây với số lượng là 03 bộ, đồng thời ký Biên bản giao nhận và kiểm tra hàng hóa với đại diện Chủ đầu tư để làm cơ sở thanh toán hợp đồng;

	+ 03 Bản sao (có sao y bản chính) hóa đơn tài chính của Nhà thầu mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá cho Chủ đầu tư. + 01 Bản gốc, 02 Bản sao (có sao y bản chính) phiếu xuất xưởng hàng hoá theo mẫu của cục đăng kiểm Việt Nam (xe sản xuất trong nước). + 02 Bản sao (có sao y bản chính) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho hàng hóa chào thầu của Cục ĐKVN. + Hồ sơ kiểm định thiết bị nâng đã được cơ quan kiểm định phê duyệt cho đơn vị sử dụng. + 02 bản chụp (có sao y bản chính) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do Phòng Thương mại của nước sản xuất/xuất khẩu phát hành cho hàng hóa có xuất xứ nước ngoài (cần cầu). + 01 bản sao (có sao y bản chính) hồ sơ nhập khẩu cần cầu. + 01 Bản gốc sổ bảo hành của phương tiện. + 01 Bản gốc catalogue; tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì bảo dưỡng cho xe nền bằng tiếng Việt. + Các giấy tờ khác liên quan để Chủ đầu tư đăng ký lưu hành phương tiện. + 04 bản gốc biên bản giao nhận và kiểm tra hàng hóa giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 14.2	Phương thức thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất thủ tục giao hàng theo quy định của Hợp đồng, Bên mua nhận được hồ sơ thanh toán như dưới đây, Bên mua sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Nhà thầu 100% giá trị hàng hoá của Hợp đồng (bao gồm VAT). Hồ sơ thanh toán gồm: + 02 bản chính văn bản đề nghị thanh toán; Chứng từ thanh toán gồm: + 03 Bản sao (có sao y bản chính) hóa đơn tài chính của Nhà thầu mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá cho Chủ đầu tư. + 01 Bản gốc, 02 Bản sao (có sao y bản chính) phiếu xuất xưởng hàng hoá theo mẫu của cục đăng kiểm Việt Nam (xe sản xuất trong nước). + 02 Bản sao (có sao y bản chính) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho hàng hóa chào thầu của Cục ĐKVN. + Hồ sơ kiểm định thiết bị nâng đã được cơ quan kiểm định phê duyệt cho đơn vị sử dụng. + 02 bản chụp (có sao y bản chính) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do Phòng Thương mại của nước sản xuất/xuất khẩu phát hành cho hàng hóa có xuất xứ nước ngoài (cần cầu). + 01 bản sao (có sao y bản chính) hồ sơ nhập khẩu cần cầu. + 01 Bản gốc sổ bảo hành của phương tiện. + 01 Bản gốc catalogue; tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì bảo dưỡng cho xe nền bằng tiếng Việt. + Các giấy tờ khác liên quan để Chủ đầu tư đăng ký lưu hành phương tiện. + 04 bản gốc biên bản giao nhận và kiểm tra hàng hóa giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư. <i>Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Đối với loại hợp đồng trọn gói, trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo</i>

	<i>hợp đồng thì hai bên phải ký kết văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.</i>
E-ĐKC 15.2	Quyền: ____ [<i>trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này</i>]
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển. Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nơi nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi. Kích thước và trọng lượng của kiện hàng phải tính toán phù hợp cho việc bốc xếp, vận chuyển.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho Chủ đầu tư kể cả bảo hiểm (nếu thấy cần thiết).
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không áp dụng
E-ĐKC 21.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: - Chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng: Không áp dụng - Kiểm tra khi giao nhận hàng: Hai bên sẽ tiến hành kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng xe và lập Biên bản kiểm tra giao nhận chi tiết.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Kiểm tra khi giao nhận xe tại 32 Lý Thường Kiệt, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.
E-ĐKC 22	<i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i> 1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC. - Nếu Nhà thầu không giao bất kỳ hoặc tất cả hàng hóa trong thời gian nêu trong Bảng giá, phạm vi cung cấp, thời gian và địa điểm giao hàng hoặc một thời hạn khác do Chủ đầu tư thống nhất, Chủ đầu tư sẽ trừ vào giá Hợp đồng, mà không làm ảnh hưởng đến việc sửa sai khác theo Hợp đồng, xem như phạt chậm trễ tiến độ giao hàng, với mức phạt là 1% giá trị hàng hoá giao trễ/tuần. - Nếu Nhà thầu không thực hiện các công việc liên quan đến phần dịch vụ kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư hoặc thực hiện chậm các công việc liên quan đến phần dịch vụ so với quy định của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ phạt chậm tiến độ thực hiện dịch vụ với mức phạt là 1% giá trị dịch vụ/tuần. - Mức phạt đối với vi phạm chậm trễ (gồm trễ giao hàng và trễ thực hiện dịch vụ) tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (trước thuế). Khi đạt mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Nhà thầu chịu mọi trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.
E-ĐKC 23.3	Thời hạn bảo hành là: Công tác bảo hành hàng hóa theo chính sách của nhà sản xuất áp dụng tại Việt Nam. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: tại Trung tâm bảo trì của hãng xe.
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về hàng hóa không phù hợp về mặt kỹ thuật hoặc chất lượng không đảm bảo.
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.